TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 92/2019/QĐST-HNGĐ	*TP.Thái Bình, ngày 25 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 81/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Chị Trần An T, sinh năm 1985

2. Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1980

Đều cư trú tại: Số nhà 01, Ngõ 23, đường N, Tổ 17, phường L, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về việc đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về hôn nhân: Chị Trần An T và anh Hoàng Văn T1 tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 13/3/2013. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân căng thẳng, ảnh hưởng đến tâm lý và việc học hành của các con. Nay chị Trần An T và anh Hoàng Văn T1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh

phúc, do đó, chị Trần An T và anh Hoàng Văn T1 thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy nguyện vọng của anh chị là hoàn toàn tự nguyện nên cần công nhận.

- Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, chị Trần An T và anh Hoàng Văn T1 có 02 con chung là Hoàng Diệu L1, sinh ngày 28/9/2013 và Hoàng Quỳnh T2, sinh ngày 01/12/2014.

Ly hôn, chị Trần An T và anh Hoàng Văn T1 thống nhất thỏa thuận: Chị Trần An T trực tiếp nuôi dạy con chung Hoàng Diệu L1, anh Hoàng Văn T1 trực tiếp nuôi dạy con chung Hoàng Quỳnh T2. Chị T và anh T1 không phải đóng góp tiền cấp dưỡng cho con chung cùng nhau. Xét thấy nguyện vọng của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi cho con chung nên cần công nhận.

- Về tài sản chung: Chị Trần An T và anh Hoàng Văn T1 trình bày anh chị tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Chị Trần An T và anh Hoàng Văn T1 tự giải quyết về công nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Về lệ phí: Chị Trần An T và anh Hoàng Văn T1 phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần An T và anh Hoàng Văn T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần An T trực tiếp nuôi dạy con chung Hoàng Diệu L1, sinh ngày 28/9/2013, anh Hoàng Văn T1 trực tiếp nuôi dạy con chung Hoàng Quỳnh T2, sinh ngày 01/12/2014. Chị T và anh T1 không phải đóng góp tiền cấp dưỡng cho con chung cùng nhau.

Chị Trần An T, anh Hoàng Văn T1 có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Chị Trần An T, anh Hoàng Văn T1 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Chị Trần An T và anh Hoàng Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Chị Trần An T và anh Hoàng Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Trần An T và anh Hoàng Văn T1 mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Trần An T và anh Hoàng Văn T1 đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0009804 đề ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 24/2013, quyển số 01/2013, ngày 13 tháng 03 năm 2013);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Việt Hưng